TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M INH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 902/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 15 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình đã thụ lý số 1013/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông **Đỗ Minh T**, sinh năm 1982

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Lệ Kh**, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: 621/4, đường H, Tổ 42, Khu phố 4, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Lệ Kh và ông Đỗ Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ Kh và ông Đỗ Minh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 49 do Ủy ban nhân dân phường N, thị xã A, tỉnh B cấp ngày 13/6/2016 không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Có 01 con chung Đỗ Nguyễn Quỳnh Ch, sinh ngày 14/5/2016.

Giao con Đỗ Nguyễn Quỳnh Ch cho bà Nguyễn Thị Lệ Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Đỗ Minh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng và bắt đầu từ ngày 10/7/2019.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng, người phải thi hành án

còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Nguyễn Thị Lệ Kh và ông Đỗ Minh T đều xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Ông Đỗ Minh T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng áp phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0000477 ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đỗ Minh T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND Quận 12;
-Chi cục THADS Quận 12;
-UBND phường nơi cấp GCN kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Hà